

Số: 819/TB-BVNĐ1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh không trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức Bệnh viện Nhi Đồng 1 năm 2025

Căn cứ Quyết định số 2204/QĐ-SYT ngày 09 tháng 04 năm 2024 của Giám đốc Sở Y tế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhi Đồng 1 trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành nội quy, quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3793/QĐ-BVNĐ1 ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Đồng 1 về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức của Bệnh viện Nhi Đồng 1 năm 2025;

Hội đồng xét tuyển viên chức thông báo kết quả không trúng tuyển viên chức năm 2025 đối với 72 người có tên theo danh sách đính kèm thông báo.

Đồng thời, Hội đồng xét tuyển thông báo đến các thí sinh không trúng tuyển viên chức kỳ xét tuyển viên chức năm 2025 những nội dung cụ thể như sau:

1. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.
2. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:
 - Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên (*đạt từ 50% điểm trở lên đối với từng phần phỏng vấn*);
 - Có số điểm tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm mà thí sinh ứng tuyển.
3. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.
4. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2.

5. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau./. *μ*

Nơi nhận:

- Giám đốc bệnh viện;
- Ông/Bà có tên theo danh sách;
- Lưu: VT, TCCB.
(PN/02b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH**



GIÁM ĐỐC
Ngô Ngọc Quang Minh

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN
KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Thông báo số 819/TB-HĐXT ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2025)

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Kiến thức chung	Kiến thức chuyên môn	Điểm Kết quả vòng 2	Đội tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I.	BÁC SĨ HẠNG III															
1	Nguyễn Thị Hồng	Vân	28/05/1999	Nữ	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ	Không đạt	0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không đạt Anh văn
2	Ngô Thị Kim	Anh	22/08/1999	Nữ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xquang	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
3	Lê Văn	Giàu	24/11/1997	Nam	Khoa Ngoại Tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ nội trú	ĐẠT	10	37	46,50	Không có	0	46,50	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
4	Hồ Thị Khánh	Linh	14/02/1997	Nữ	Khoa Nhiễm - Thần kinh	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ	ĐẠT	13	13	25,50	Không có	0	25,50	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
5	Lê Thị Mỹ	Hương	12/03/2000	Nữ	Khoa Nội tổng quát 2 - Hô hấp	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
6	Lại Thị Ngọc	Mai	27/09/1994	Nữ	Khoa Sốt xuất huyết	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ CKI	ĐẠT	15	25	39,50	Không có	0	39,50	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
II	Y TẾ CÔNG CỘNG - CHỈ TIÊU: 04															

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Kiểm thức chung	Kiểm thức chuyên môn	Điểm Kết quả vòng 2	Đôi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	13/07/00	Nữ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Y tế Công cộng (hạng III)	Bác sĩ y học dự phòng	Không đạt	0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không đạt Anh văn
8	Đoàn Trần Quang	Nhật	24/12/01	Nam	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Y tế Công cộng (hạng III)	Y tế công cộng	ĐẠT	8	10	18,00	Không có	0	18,00	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
9	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	16/12/99	Nữ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Y tế Công cộng (hạng III)	Bác sĩ y học dự phòng		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
10	Nguyễn Phương	Nhi	08/11/01	Nữ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Y tế Công cộng (hạng III)	Bác sĩ y học dự phòng		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
11	Huỳnh Lê	Vy	27/03/02	Nữ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Y tế Công cộng (hạng III)	Y tế công cộng		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
III	ĐƯỢC HẠNG IV															
12	Phạm Thị Xuân	Ni	10/12/2000	Nữ	Khoa Cấp cứu	Dược (hạng IV)	Cao đẳng		0	25	25,00	Không có	0	25,00	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
13	Trần Nguyễn Minh	Hiếu	28/01/1995	Nữ	Khoa Hô hấp	Dược (hạng IV)	Cao đẳng		30	17	47	Không có	0	47	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
14	Nguyễn Huỳnh Cẩm	Dung	13/05/2002	Nữ	Khoa Hô hấp	Dược (hạng IV)	Cao đẳng		0	11	11,00	Không có	0	11,00	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
15	Phùng Thị Thanh	Hằng	13/11/1995	Nữ	Khoa Hô hấp	Dược (hạng IV)	Cao đẳng		16	0	15,50	Không có	0	15,50	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
16	Nguyễn Hoàng Mỹ	Huyền	22/10/1997	Nữ	Khoa Hô hấp	Dược (hạng IV)	Cao đẳng		30	39	69,00	Không có	0	69,00	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu
17	Dương Thị Tuyết	Khang	10/02/1997	Nữ	Khoa Hô hấp	Dược (hạng IV)	Cao đẳng		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
18	Phạm Thị	Lan	10/09/1999	Nữ	Khoa Hô hấp	Dược (hạng IV)	Cao đẳng		12	30	41,50	Không có	0	41,50	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Kiến thức chung	Kiến thức chuyên môn	Điểm Kết quả vòng 2	Đôi trượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
19	Huỳnh Phương	Thảo	11/09/1998	Nữ	Khoa Hô hấp	Dược (hạng IV)	Cao đẳng		25	45	70,00	Không có	0	70,00	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu
20	Trần Nguyễn	Trân	09/02/1998	Nữ	Khoa Hô hấp	Dược (hạng IV)	Cao đẳng		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Có tham gia xét tuyển, dưới 50 điểm
21	Trần Thị	Hằng	29/08/2001	Nữ	Khoa Hồi sức Nhiễm	Dược (hạng IV)	Cao đẳng		19	8	26,50	Không có	0	26,50	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
22	Nguyễn Thị Thanh	Lịch	10/10/1997	Nữ	Khoa Hồi sức sơ sinh	Dược (hạng IV)	Cao đẳng		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
23	Huỳnh Duy	Thảo	29/03/1999	Nữ	Khoa Hồi sức sơ sinh	Dược (hạng IV)	Cao đẳng		5	10	15	Không có	0	15	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
24	Trương Thị Huệ	Trang	01/05/1996	Nữ	Khoa Hồi sức sơ sinh	Dược (hạng IV)	Cao đẳng		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
25	Đào Trần Quốc	Khang	10/01/2000	Nữ	Khoa Nhiễm - Thần Kinh	Dược (hạng IV)	Cao đẳng		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
IV	KỸ THUẬT Y HẠNG III															
26	Nguyễn Thụy Thùy	Dương	30/10/1995	Nữ	Khoa Giải phẫu bệnh lý	Kỹ thuật y hạng III	Cử nhân	ĐẠT	14	0	14,00	Không có	0	14,00	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
27	Phan Ngọc Thảo	Nhân	14/03/2002	Nữ	Khoa Giải phẫu bệnh lý	Kỹ thuật y hạng III	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
28	Trần Thị	Kiều	10/04/2001	Nữ	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Cử nhân	ĐẠT	15	50	65,00	Không có	0	65,00	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu
29	Trần Thị Cẩm	Cơ	14/12/1997	Nữ	Khoa Xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y hạng III	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển

14
BỆNH
NHI
ĐS

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Kiểm thức chung	Kiểm thức chuyên môn	Điểm Kết quả vòng 2	Đôi trưng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
30	Lê Thành	Đô	11/11/2000	Nam	Khoa Xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y hạng III	Cử nhân	ĐẠT	20	31	51,00	Không có	0	51,00	Không trúng tuyển	Kiểm thức chuyên môn chưa đạt 50%
31	Vũ Thị Kiều	Giang	20/04/1992	Nữ	Khoa Xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y hạng III	Cử nhân	Không đạt	0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không đạt Anh văn
32	Cao Nguyễn Thiên	Phương	22/02/2001	Nữ	Khoa Xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y hạng III	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
33	Nguyễn Văn	Minh	17/09/2000	Nam	Khoa Xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y hạng III	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
34	Nguyễn Phương	Nhi	10/09/2001	Nữ	Khoa Xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y hạng III	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
35	Trần Thành	Tài	27/03/1994	Nam	Khoa Xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y hạng III	Cử nhân	ĐẠT	12	18	29,00	Không có	0	29,00	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
36	Phan Vũ Thanh	Đoan	21/07/2002	Nữ	Khoa Xét nghiệm vi sinh	Kỹ thuật y hạng III	Cử nhân	ĐẠT	16	17	33	Không có	0	33	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
37	Trần Lê Mỹ	Tâm	05/08/2001	Nữ	Khoa Xét nghiệm vi sinh	Kỹ thuật y hạng III	Cử nhân	ĐẠT	14	39	53	Không có	0	53	Không trúng tuyển	Kiểm thức chung chưa đạt 50%
V	KỸ THUẬT Y HẠNG IV															
38	Nguyễn Đình Thị Tuyết	Minh	27/10/2003	Nữ	Khoa Xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng		11	23	33,00	Không có	0	33,00	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
VI	DINH DƯỠNG HẠNG III															

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Kiến thức chung	Kiến thức chuyên môn	Điểm Kết quả vòng 2	Đôi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
39	Vũ Nguyễn Kim	Châu	27/11/2002	Nữ	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
40	Hoàng Nguyễn Thiên	Di	12/06/2002	Nữ	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	Kỹ sư		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
41	Lý Ngọc	Hân	18/12/2002	Nữ	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	Cử nhân		0	0	0,00	Dân tộc thiểu số		0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
42	Nguyễn Ngọc Tú	Quỳnh	01/05/2003	Nữ	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
43	Châu Trinh	Vân	28/04/2001	Nữ	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III)	Kỹ sư		0	0	0,00	Dân tộc thiểu số		0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
VII	CHUYÊN VIÊN															
44	Lê Thị Thanh	Lan	29/01/1994	Nữ	Khoa Tâm lý	Chuyên viên	Cử nhân	ĐẠT	20	65	85,00	Con thương bình	5	90,00	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu
45	Phan Lê Như	Quỳnh	20/11/2003	Nữ	Khoa Tâm lý	Chuyên viên	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
46	Đinh Võ Phương	Thanh	19/02/01	Nữ	Khoa Tâm lý	Chuyên viên	Cử nhân	ĐẠT	10	50	60,00	Không có	0	60,00	Không trúng tuyển	Kiến thức chung chưa đạt 50%
47	Nguyễn Ngọc	Trâm	02/02/00	Nữ	Khoa Tâm lý	Chuyên viên	Cử nhân	ĐẠT	20	60	80,00	Không có	0	80,00	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Kiến thức chung	Kiến thức chuyên môn	Điểm Kết quả vòng 2	Đôi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
48	Lý Tuyết	Mai	17/04/2001	Nữ	Khoa vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Chuyên viên	Cử nhân	ĐẠT	24	60	84,00	Dân tộc thiểu số	5	89,00	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu
49	Hàng Phước	Thọ	24/08/1983	Nam	Phòng Công nghệ Thông tin	Chuyên viên	Cử nhân	Không đạt	0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không đạt Anh văn
50	Phan Hồng Ngọc	Thùy	18/02/1983	Nữ	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Chuyên viên	Cử nhân	ĐẠT	10	20	30,00	Không có	0	30,00	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
51	Trương Hoàng	Trân	30/04/2003	Nữ	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Chuyên viên	Cử nhân		0	0	0,00	Dân tộc thiểu số		0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
52	Trần Thị Hạnh	Trinh	13/10/99	Nữ	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Chuyên viên	Cử nhân	ĐẠT	21	10	31,00	Không có	0	31,00	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
53	Trương Trí	Dũng	24/02/92	Nam	Phòng Tổ chức Cán bộ	Chuyên viên	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
54	Nguyễn Phú	Dũng	23/10/93	Nữ	Phòng Tổ chức Cán bộ	Chuyên viên	Cử nhân	ĐẠT	13	20	33,00	Sĩ quan dự bị	5	38,00	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
55	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	21/02/88	Nữ	Phòng Tổ chức Cán bộ	Chuyên viên	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
56	Huỳnh Ngọc Gia	Lê	09/09/03	Nữ	Phòng Tổ chức Cán bộ	Chuyên viên	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
57	Lê Thị Mỹ	Linh	25/03/96	Nữ	Phòng Tổ chức Cán bộ	Chuyên viên	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Kiến thức chung	Kiến thức chuyên môn	Điểm Kết quả vòng 2	Đôi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
58	Đỗ Thị Bích	Ngọc	19/03/91	Nữ	Phòng Tổ chức Cán bộ	Chuyên viên	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
59	Nguyễn Hoàng Thanh	Nguyên	01/10/88	Nam	Phòng Tổ chức Cán bộ	Chuyên viên	Thạc sĩ		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
60	Trần Thị Kiều	Oanh	29/12/92	Nữ	Phòng Tổ chức Cán bộ	Chuyên viên	Cử nhân	ĐẠT	18	10	28,00	Không có	0	28,00	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
61	Lê Hoàng	Thanh	01/04/90	Nam	Phòng Tổ chức Cán bộ	Chuyên viên	Cử nhân	Không đạt	0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không đạt Anh văn
62	Nguyễn Thị Thùy	Trang	04/07/03	Nữ	Phòng Tổ chức Cán bộ	Chuyên viên	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
63	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	08/08/02	Nữ	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
VIII	CÁN SỰ								0	0	0,00			0,00		
64	Trần Thị Ngọc	Hạnh	24/10/89	Nữ	Khoa Khám bệnh (Tổ nhập viện)	Cán sự	Cử nhân		12	30	41,50	Không có	0	41,50	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
65	Mai Thanh	Hoàng	18/10/87	Nam	Khoa Khám bệnh (Tổ nhập viện)	Cán sự	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
66	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	16/07/01	Nữ	Khoa Khám bệnh (Tổ nhập viện)	Cán sự	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Kiến thức chung	Kiến thức chuyên môn	Điểm Kết quả vòng 2	Đôi trưng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
67	Dương Minh	Trang	05/09/92	Nữ	Khoa Khám bệnh (Tổ nhập viện)	Cán sự	Cử nhân		15	20	35,00	Không có	0	35,00	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
68	Bùi Thanh	Tùng	28/03/1991	Nữ	Khoa Khám bệnh (Tổ nhập viện)	Cán sự	Cử nhân		13	34	47,00	Sĩ quan dự bị	5	52,00	Không trúng tuyển	Kiến thức chung và kiến thức chuyên môn chưa đạt 50%
69	Tô Thị Tường	Vi	15/07/98	Nữ	Khoa Khám bệnh (Tổ nhập viện)	Cán sự	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
70	Nguyễn Tấn	Sang	18/12/1998	Nam	Khoa Kiểm soát nhiễm Khuẩn	Cán sự	Cao đẳng		8	8	15,00	Không có	0	15,00	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
71	Nguyễn Thị	Hương	02/11/1996	Nữ	Phòng Công nghệ Thông tin	Cán sự	Kỹ sư		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
72	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	25/01/2002	Nữ	Phòng Công nghệ Thông tin	Cán sự	Cử nhân		0	0	0,00	Không có	0	0,00	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển

Tổng cộng danh sách có 72 thí sinh không trúng tuyển ./

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC

Ngô Ngọc Quang Minh